

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO THẾ HỆ TRẺ HIỆN NAY

PHẠM THỊ KHÁNH*

Ngày nhận bài: 01/07/2016; ngày sửa chữa: 07/06/2016; ngày duyệt đăng: 08/07/2016.

Abstract: The family is the cell of society, where people were born and grown up, where the young generation is taken care both in physical and mental life. The family is the ideal place to maintain, nurture and offer precious traditional ethics values and humanity among generations. And, Humanity is the basic to build a kindness and safe society.

Keywords: Humanity, role of family, ethics education.

Lòng nhân ái (LNA) - thương người là một trong những giá trị đạo đức cốt lõi, được xem như “đức lớn” trong hệ thống giá trị đạo đức truyền thống của người Việt. LNA được bồi đắp từ đời này qua đời khác, trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử lao động sản xuất và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, tạo nên cốt cách, bản sắc đặc trưng của dân tộc. Ngày nay, đất nước ta đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, những giá trị đạo đức truyền thống cũng đang đứng trước những tác động và biến đổi. Trước sự thay đổi mang tính tất yếu, LNA vẫn luôn được duy trì và nuôi dưỡng, đó là điều cần thiết để thế hệ trẻ Việt Nam có thể chủ động và tích cực trong quá trình hội nhập kinh tế và văn hóa.

1. LNA của người Việt Nam

“Nhân ái là lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết” [1; tr 913]. LNA là một phạm trù đạo đức căn bản, giữ vai trò đặc biệt trong hệ thống các chuẩn mực đạo đức truyền thống của người Việt Nam. “Khi ta nói đến “thương người”, như một giá trị tinh thần, như một đức lớn thuộc truyền thống của dân tộc Việt Nam” [2; tr 244]. Đạo đức là một hình thái đặc biệt của ý thức xã hội, gồm tất cả các chuẩn mực xã hội để điều chỉnh hành vi của con người phù hợp với cái chung của xã hội. Vì thế, đạo đức cũng là kết quả của sự phản ánh tồn tại xã hội. Đạo đức truyền thống không chỉ là kết quả phản ánh tồn tại xã hội một cách đơn giản, mà còn được hun đúc, tạo dựng, lưu truyền qua các thế hệ, bởi các yếu tố đặc trưng của từng dân tộc. LNA của người Việt Nam cũng vậy, nó vốn không sẵn có, không có ngay khi con người xuất hiện, chỉ trở thành “đức lớn” khi được nuôi dưỡng và bồi đắp từ thế hệ này qua thế hệ khác. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, người Việt phải “gồng mình” chống chọi với thiên tai, bão lũ; chung sức để

quai đê, lấn biển, vượt qua mọi vất vả, bấp bênh trong cuộc sống mưu sinh; ngoài ra còn phải tập trung sức lực và trí tuệ để chống chọi với giặc ngoại xâm. Trong hoàn cảnh đó, người dân Việt không chỉ đoàn kết lại với nhau, mà còn biết san sẻ tình thương, giúp đỡ nhau cùng vượt qua những khó khăn, gian khổ, LNA - thương người cứ thế được bồi đắp, gây dựng, bền chặt và lớn lao. LNA được thể hiện mộc mạc qua những triết lí sống: “người ta, hoa đất”, “một mặt người hơn mười mặt của” hay “của đi thay người”.

LNA của người Việt cũng chịu ảnh hưởng bởi “từ bi” của đạo Phật và “Nhân” của đạo Nho. Đạo Phật và đạo Nho xuất hiện ở nước ta từ khá sớm, từ cuối thế kỉ I đầu thế kỉ II. Tư tưởng từ bi, cứu khổ, cứu nạn đã nhanh chóng lan rộng, thấm sâu vào các tầng lớp dân chúng. Tuy nhiên, “từ bi” của đạo Phật cũng chỉ dừng lại ở sự ảnh hưởng và tác động. Dẫu rằng “từ bi” được thể hiện là lòng thương người, vị tha, lo lắng cho người khác hơn chính bản thân mình, dù người đó quen hay lạ, thậm chí người đó đã từng làm hại mình, tình thương đến cả cỏ cây, muôn vật. Nhưng hạn chế lớn nhất trong “từ bi” của đạo Phật là hướng người ta về phía tu hành, chấp nhận sự bất công, cố gắng chịu đựng, hạn chế đấu tranh. Cùng với đạo Phật, đạo Nho cũng có những đóng góp đáng kể trong việc hình thành đạo đức, nhân cách của người Việt với những giá trị tốt đẹp, trong đó có đạo Nhân. Khổng Tử coi “Nhân” là trọng tâm của đạo đức con người, đức “Nhân” chi phối tất cả mọi hoạt động và tính cách của con người; biểu hiện của lòng thương người, nó không chỉ dừng ở cách “tu” mà phải hành động. “Nhân” trong Nho Giáo của Khổng Tử có sự phân biệt rõ ràng thiện, ác; nhưng do ảnh hưởng của yếu tố chính trị, Khổng

* Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Tử cũng lại đề cập đến “Thiên đạo” - Nhân cũng do trời định.

Theo nghiên cứu của cố Giáo sư Trần Văn Giàu, lòng thương người có từ thời cổ đại, được ông chứng minh bằng việc dẫn qua những câu chuyện thần thoại cổ xưa: “*Chắc chắn hơn cả, Lạc Long Quân là hình ảnh của nhân dân Lạc Việt biết thương yêu nhau, biết hợp sức nhau trong cơn hoạn nạn để trừ hại cứu mình*” [2; tr 247]. Lòng thương người của người Việt đã có từ sớm, được người dân Việt gìn giữ và lưu truyền, nên khi có sự du nhập các yếu tố bên ngoài, người Việt đã biết chọn lọc những yếu tố tích cực của “tử bi”, biến “tử bi” trong tư tưởng thành hành động; biết đấu tranh với cái xấu, cứu giúp con người ở cõi nhân gian... “Nhân” trong Nho giáo, được người Việt biến thể thành “Nhân đức”, “Nhân ái”, tình yêu đó rộng lớn từ yêu thương những người thân đến yêu làng xóm, quê hương, đất nước, với quan niệm “thương người như thể thương thân”.

LNA được nuôi dưỡng trong mỗi con người ngay từ khi mới lọt lòng. Khi sinh ra, đứa trẻ nhận được sự chào đón, quan tâm của tất cả những người thân trong gia đình; lớn lên được bao bọc trong tình thương của ông bà, cha mẹ, anh em. Tình thương ấy trước hết là tình yêu thương vô bờ bến được cha mẹ dành cho con. Chính tình yêu thương của cha mẹ đã giáo dục, cảm hóa con cái, giúp con biết sống có nghĩa, có tình; khi cha mẹ về già, con cháu phải có trách nhiệm phụng dưỡng chăm sóc, yêu thương cha mẹ mình. Tình yêu thương giữa những người thân trong gia đình không chỉ là giữa cha mẹ với con cái, mà còn thể hiện sự quan tâm chăm sóc, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, san sẻ những lúc khó khăn, hoạn nạn giữa những người anh em, giữa vợ và chồng...

Văn hóa Việt Nam cổ truyền có nền tảng nông nghiệp lúa nước, trong đó gia đình, làng xã là 2 đơn vị chi phối toàn bộ hệ thống xã hội. Đất nước được hình dung thông qua làng xã, sự gắn kết nhiều làng và tạo nên những đặc tính, đạo đức riêng của người Việt Nam. Người dân Việt coi trọng nhà, đặt nhà trong mối quan hệ giữa làng và nước. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: “*Nhà - Làng - Nước là trụ cột làm nên sức sống của dân tộc, nó là 3 khâu của 1 dây chuyền không gì phá vỡ nổi, bởi mỗi khâu đều có tầm quan trọng của nó. Sức mạnh tổng hợp của nó có liên quan mật thiết đến sự tồn tại và hưng thịnh của dân tộc*” [3; tr 19]. Vì mối quan hệ bền chặt đó, người Việt không chỉ thương yêu những người ruột thịt trong gia đình, mà tình yêu ấy còn đối với những người xung quanh. Người Việt ít tính toán thiệt hơn, ít nghĩ cho lợi ích cá nhân, đề cao lợi ích cộng đồng, coi trọng tình làng, nghĩa xóm: “*Bán anh em xa, mua láng giềng*

gần”, “*hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau*”, không những thế, tình yêu thương giữa con người với con người trong quần cư xóm làng được nâng lên thành tình đồng bào trong Tổ quốc: “*Nhiều điều phải lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng*”.

Trong tâm thức của người Á đông, đặc biệt là người Việt Nam, “cái tình” rất được coi trọng; các mối quan hệ đều được kết nối bằng sợi dây tình cảm; “cái tình” được đặt ở vị trí cao hơn cả “cái lý”: “*Một bó cái lý không bằng một tí cái tình*”. Vì vậy, mọi xung đột đều được cố gắng giải quyết bằng “cái tình”, bằng sự yêu thương giữa người với người. LNA - thương người của dân Việt không giống với “tử bi” của đạo Phật, cũng không giống “Nhân” của đạo Nho; LNA của người Việt còn chứa đựng cả lòng khoan dung, yêu thương, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn, biết phân biệt đúng, sai rõ ràng; do “cái tình” được đề cao, nên họ cũng rộng lòng tha thứ, khoan dung cho những người mắc lỗi, với quan niệm và cách hành xử rất nhân văn: “*đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại*”...

LNA của người Việt còn được giao thoa với chủ nghĩa nhân đạo trong chủ nghĩa cộng sản; tình yêu thương con người được thể hiện bằng hành động, đấu tranh với cái xấu, cái ác; là giải phóng con người, giải phóng giai cấp khỏi áp bức và bất công; là tình yêu thương nhân loại. Ở Việt Nam, đỉnh cao của tấm lòng yêu thương con người, đỉnh cao của sự hi sinh và lòng bác ái được hội tụ trong con người Hồ Chí Minh - con người cả đời theo đuổi sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, hiện thực hóa LNA của mình bằng hành động cứu nước, giúp dân. Tình yêu thương con người cùng với hệ thống tư tưởng, đạo đức của Người vẫn đang lan tỏa trong cộng đồng, đến thế hệ trẻ Việt Nam ngày hôm nay.

Tóm lại, LNA của người Việt Nam được hun đúc, tạo dựng qua nhiều giai đoạn lịch sử, được giữ gìn qua nhiều thế hệ. Trong quá trình tiếp ứng văn hóa, người Việt đã biết chọn lọc, kế thừa những giá trị tiến bộ của nhân loại, làm giàu thêm bản sắc của mình. Tình yêu thương con người khi bắt gặp chủ nghĩa nhân đạo trở thành một giá trị đạo đức đặc trưng cốt lõi của người Việt.

2. Xu hướng biến đổi của LNA trong giai đoạn hiện nay

Kinh tế thị trường và toàn cầu hóa tồn tại khách quan trong giai đoạn hiện nay. Điều kiện khách quan đó đưa Việt Nam đứng trước những thời cơ và thách thức cả về KT-XH, đặc biệt với các giá trị đạo đức truyền thống. Đảng ta đã nhận định: trên thế giới “*Hòa bình,*

hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường” [4; tr 317]. Về vấn đề văn hóa, đạo đức, Đảng ta cũng thẳng thắn chỉ ra: “Nhiều biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội” [5; tr 257]. Kinh tế thị trường ngoài những mặt tích cực, thì hạn chế của nó lại ảnh hưởng không nhỏ đến mối quan hệ gia đình và đạo đức gia đình. Chúng ta đang phải chứng kiến sự thay đổi đáng kể về mặt đạo đức.

Trong gia đình, mỗi thành viên cần nhiều thời gian cho cuộc sống mưu sinh, cho bản thân mình hơn cho người khác, cho gia đình hay cộng đồng. Chẳng hạn, cha mẹ mãi mê kiếm tiền, không có thời gian để quan tâm, chăm sóc đến con cái; tình yêu, hôn nhân cũng đầy mưu lợi, toan tính; tình cảm của những người thân trong gia đình có nơi được đem ra cân đong đo đếm (anh em mất đoàn kết, đùn đẩy trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ già...). Thời kì CNH, HĐH, gắn với kinh tế thị trường, khoa học công nghệ trở thành công cụ sản xuất trực tiếp, giúp tăng năng suất lao động, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế một cách mạnh mẽ. Tuy nhiên, với mặt trái của nó, công nghệ lại trở thành tác nhân hủy diệt sợi dây gắn kết những người thân trong gia đình, dần thay thế, chi phối các quan hệ của con người, làm cho những người thân trong gia đình có ít điều kiện để gần gũi chia sẻ, quan tâm trực tiếp đến nhau.

Ngoài xã hội, chúng ta bắt gặp nhiều hơn những hành vi không đẹp, thói thờ ơ, vô cảm đối với người khác, với cộng đồng; trong các mối quan hệ giữa con người với con người có sự tính toán thiệt hơn...; lợi ích cá nhân được đề cao và được tận dụng tối đa như ... Vậy chúng ta phải làm gì để có thể phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm sao để LNA được nhân rộng, để thói thờ ơ, hẹp hòi, vô cảm được đẩy lùi? Chúng ta cần chú ý đến các yếu tố tác động; đồng thời, tìm ra các phương pháp giáo dục thích hợp, đặc biệt chú trọng đến vai trò của gia đình trong việc giáo dục LNA cho thế hệ trẻ hiện nay.

3. Vai trò của gia đình trong việc giáo dục LNA cho thế hệ trẻ hiện nay

Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, yếu tố giáo dục luôn đóng vai trò quan trọng và cần thiết đối với sự hình thành nhân cách; hơn nữa, môi trường giáo dục gia đình có sự tác động đáng kể hơn cả. Bởi, gia đình là tế bào của xã hội, gia đình là xã hội thu nhỏ, là nơi con người được sinh ra và lớn lên, là môi trường giáo dục đầu tiên tác động mạnh mẽ, lâu dài và toàn diện nhất. LNA, yêu thương con người cũng được sinh sôi, nảy nở, được nuôi dưỡng, trao gửi, bồi đắp từ những người thân trong gia đình. Trong tác phẩm **Hệ tư tưởng Đức**, C.Mác - Ph.Ăngghen đã đưa ra nhận

định: “Hàng ngày, ngoài việc tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người còn tạo ra những cái khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ vợ - chồng, cha mẹ và con cái, đó là gia đình” [6; tr 248]. Các nhà Xã hội học cho rằng: “Gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù, một nhóm xã hội nhỏ mà các thành viên của nó gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân và huyết thống hoặc quan hệ con nuôi, bởi tính cộng đồng về sinh hoạt, trách nhiệm đạo đức với nhau, nhằm đáp ứng những nhu cầu riêng của các thành viên cũng như để thực hiện tính chất tất yếu của xã hội về tái sản xuất con người” [7; tr 310].

Giáo dục gia đình ảnh hưởng rất sâu sắc đến sự hình thành nhân cách mỗi người, và bất cứ ai cũng đều bị ảnh hưởng ít hay nhiều từ giáo dục gia đình. Giáo dục gia đình không có giáo trình cụ thể, không có hệ thống chương trình, cũng chẳng có phương pháp cố định, nhưng: “Giáo dục gia đình là sự tác động có hệ thống, có mục đích của những người lớn trong gia đình và toàn bộ nếp sống gia đình đến đứa trẻ” [8; tr 233]. Môi trường gia đình là nơi chứa đựng các sắc thái đạo đức, với sự yêu thương, cảm thông, sẻ chia, chăm sóc, cách ăn ở... (gia phong hay “nếp nhà”). Những người thân trong gia đình ngoài tình yêu thương, giúp đỡ nhau tồn tại và tiến bộ, còn có nhiệm vụ cùng nhau giữ “nếp nhà”; gia đình chính là nơi tốt nhất không thể tốt hơn để có thể duy trì, nuôi dưỡng, trao gửi những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, trong đó có LNA của thế hệ trước cho thế hệ sau.

Trong giai đoạn hiện nay, LNA, thương người của người Việt Nam cũng đang đứng trước thách thức của quá trình tiếp ứng văn hóa không có biên giới quốc gia, lãnh thổ; đứng trước sự rạch ròi của lợi ích cá nhân. Thời cơ lớn nhưng thách thức cũng không nhỏ, vì vậy chúng ta cần sử dụng các yếu tố nội sinh truyền thống để biến thách thức thành thời cơ, để gia đình vẫn là môi trường tốt nhất để giáo dục LNA cho thế hệ trẻ. Mọi người trong gia đình cần dành nhiều thời gian để quan tâm đến nhau, quan tâm đến cảm xúc, thái độ của người khác; biết cư xử có trách nhiệm với những người thân trong gia đình, đến bạn bè... Người thân trong gia đình nên duy trì thói quen chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, công việc; biết dung hòa lợi ích cá nhân với lợi ích chung của gia đình, lắng nghe ý kiến của từng cá nhân, tham gia góp ý, tranh luận, tôn trọng những quyết định của cá nhân, thậm chí cần tôn trọng ý kiến của con trẻ.

Để gìn giữ và duy trì LNA, người lớn luôn phải là “tấm gương” để thế hệ sau học tập. Không chỉ quan tâm, lo lắng, chia sẻ giúp đỡ người thân trong gia đình, người lớn cần giáo dục thế hệ trẻ biết cảm thông

chia sẻ với người khác, với cộng đồng. Cha mẹ có thể cho con tham gia chương trình từ thiện, đến các trại trẻ mồ côi, đến với những hoàn cảnh còn khó khăn, bằng sự chân thành của mình, để con trẻ thấy trân trọng cuộc sống, biết cảm thông với người khác và tiếp nối truyền thống “*lá lành đùm lá rách*” của dân tộc một cách tự nhiên nhất. Gia đình cần giáo dục cho thế hệ trẻ những tình cảm tốt đẹp, lòng bao dung; đặt hoàn cảnh của người khác vào hoàn cảnh của mình để có thể giúp đỡ người khác với thái độ, trách nhiệm “*thương người như thể thương thân*”. Gia đình có thể tận dụng sức mạnh của công nghệ, biến công nghệ phục vụ lợi ích cho mình, biến nó thành công cụ kết nối, chia sẻ cảm xúc, tình cảm của các thành viên trong gia đình và cộng đồng, hướng người trẻ đến giá trị tích cực, nhân văn của cuộc sống.

Cùng với các giải pháp nêu trên, gia đình cần phối hợp với Nhà trường - Xã hội, cùng các phương pháp giáo dục để tiếp tục nuôi dưỡng, nhân rộng tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình ra với cộng đồng, xã hội.

Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, trước sự du nhập và ảnh hưởng của các hình thái đạo đức ngoại lai, nhưng LNA của người Việt vẫn giữ được nét độc đáo riêng. Trước những biến đổi khó lường của điều kiện KT-XH hiện nay, thế hệ trẻ Việt Nam vừa phải đối mặt với những thách thức của quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa, đạo đức mang tính toàn cầu, vừa phải có trách nhiệm

giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Cho dù xã hội có những thay đổi, nhưng vai trò, chức năng giáo dục của gia đình không bao giờ bị mất đi, đặc biệt với chức năng giáo dục đạo đức. LNA vẫn được truyền từ thế hệ trước cho thế hệ sau và được thế hệ trẻ tiếp tục bồi đắp, bổ sung. LNA vẫn là “đức lớn” trong hệ thống giá trị đạo đức truyền thống, yếu tố quan trọng tạo nên nhân cách của người Việt xưa và nay; nó sẽ giúp thế hệ trẻ Việt Nam cõm ở trong quá trình hội nhập; đồng thời là sức mạnh nội sinh để họ tự tin hòa nhập vào thế giới. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, gia đình mãi luôn là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất để gieo mầm và nuôi dưỡng LNA của mỗi người. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2011). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Trần Văn Giàu (1995). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Phạm Văn Đồng (1995). *Văn hóa đổi mới*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] *C.Mác tuyển tập* (tập 6), (1984). NXB Sự thật.
- [7] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên) (2001). *Xã hội học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Nguyễn Khắc Viện (1994). *Từ điển Xã hội học*. NXB Thế giới.

Những yếu tố ảnh hưởng đến...

(Tiếp theo trang 96)

3. Có rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến KNQLCX của PH trong GD con cái; trong đó yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều hơn so với yếu tố khách quan, ảnh hưởng lớn nhất là “*tính cách, khí chất*” và “*kiến thức về giao tiếp ứng xử*”. Yếu tố khách quan có ảnh hưởng lớn nhất là “*bản thân tình huống*” và “*bản thân con cái*”.

Do đó, PH cần trang bị những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lí của con ở các lứa tuổi, trang bị kiến thức về cách GD con và cách giải quyết vấn đề khi con có hành vi lệch chuẩn. PH có thể tham gia các khoá học KN kiểm soát cảm xúc, KN lắng nghe, KN ứng xử,... Những kiến thức này sẽ giúp PH có thể hiểu con, tránh được những mâu thuẫn, xung đột và cùng con vượt qua khó khăn. PH cũng có thể cân bằng cảm xúc thông qua việc luyện tập thể dục thể thao, yoga, thiền,...

Mặt khác, các tổ chức GD cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, nói chuyện, các khoá học nâng cao PH cho PH. Nhà trường nên thành lập một phòng tư vấn học đường dành cho PH và các em HS. Các chuyên gia của phòng tư vấn sẽ giúp PH có thêm kiến thức, cách ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm lí con em từng lứa tuổi; gỡ rối cho PH và HS vượt qua những tình huống khó khăn,... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Daniel Goleman (2007). *Trí tuệ xúc cảm ứng dụng trong công việc*. NXB Tri thức.
- [2] Goleman D. (2002). *Trí tuệ xúc cảm - Làm thế nào để biến xúc cảm của mình thành trí tuệ*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] E.I Xecmijaco (1991). *142 tình huống giáo dục gia đình*. Phạm Khắc Chương dịch. NXB Giáo dục.
- [4] Helen Greathead (2007). *Làm chủ xúc cảm*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (2005). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.